

Số: 127/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;

HKTT: Số nhà 45 (nay là 45B), tổ 36, phường QT, TP TN, tỉnh TN.

Chỗ ở: Ngõ 125, đường Lg T Vh, tổ 4, phường Qg Trg, TP Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985;

HKTT: Số nhà 45 (nay là 45B), tổ 36, phường QT, TPTN, tỉnh TN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NNPTNT Việt Nam - Chi nhánh thành phố Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn H V, chức vụ: Giám đốc ngân hàng NNPTNT - Chi nhánh thành phố Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 10, đường CMT8, phường HgVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ph Q Bh – Cán bộ tín dụng Ngân hàng NNPTNT - Chi nhánh thành phố Thái Nguyên – Phòng giao dịch M Bh

Địa chỉ: Số 01, đường Lg Ng Q, tổ 3, phường Hg V Th, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Đình B, sinh ngày 09/6/2012 thỏa thuận chị H được nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đình B, sinh ngày 09/6/2012 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh Q có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh Q theo biên bản thỏa thuận ngày 22/03/2018: Anh Nguyễn Ngọc Q có quyền sở hữu: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 80m² được cấp phép xây dựng trên thửa đất số 203, tờ bản đồ số 30, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD416481, địa chỉ tại phường Qg Trg, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mang tên Nguyễn Ngọc Q.

2.4. Về nợ chung, cho vay chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh Q và đại diện Ngân hàng NNPTNT chi nhánh thành phố Thái Nguyên:

Anh Nguyễn Ngọc Q chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) còn lại theo sổ vay vốn số 067108 mang tên Nguyễn Ngọc Q tại địa chỉ: Xóm G M, xã Q Thg, TP Thái Nguyên, theo đúng hạn ghi trong sổ vay vốn.

2.5. Về lãi suất: Đại diện Ngân hàng không yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả lãi suất của khoản vay vì khoản vay chưa đến hạn, anh Q vẫn thanh toán các khoản nợ đúng hạn.

2.6. Biện pháp bảo đảm thi hành án: Đại diện ngân hàng và anh Nguyễn Ngọc Q nhất trí thỏa thuận: Nếu anh Q vi phạm về thời gian, số tiền trả nợ thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền anh Q phải trả.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Q không thực hiện nghĩa vụ trả tiền Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Thái Nguyên, Ngân hàng có đơn đề nghị thi hành cho đến khi thi hành xong các

khoản tiền hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005921 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Anh Nguyễn Ngọc Q nhận nộp án phí dân sự là 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND Phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền

